

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Bình.

2/ Ông Lưu Trọng Kim.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HN&GD ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Hoàng Thê Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số nhà 16, đường T Đ, phường LTh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Lê Kim T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 5, thôn 1, xã S N, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Q và ông T tự nguyện tìm hiểu và chung sống như vợ chồng từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới; đến năm 2007 thì bà Q và ông T mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S N, huyện Đức Linh; sau khi kết hôn thì bà Q và ông T chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Q và ông T không hợp tính tình, hay cãi vã nhau

và dẫn đến xô xát; đến năm 2008 thì bà Q và ông T đã không còn chung sống như vợ chồng, ông bà sống ly thân nhau, không còn qua lại và không còn quan hệ như vợ chồng với nhau nữa; nay bà Q xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T; đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Q ly hôn ông T.

Về con chung: Bà Q và ông Lê Kim T có với nhau 02 con chung tên Lê Nhật T, sinh ngày 13/4/2004 và Lê Nhật Q, sinh ngày 16/5/2007; các con hiện tại đang sống chung với bà Q, cuộc sống ổn định; do đó bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung trong vụ án này.

Về tài sản chung và nợ: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*Đối với bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Lê Kim T, tuy nhiên ông T không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với bị đơn; nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, cụ thể:

Về hôn nhân: Bà Q ly hôn ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung, tài sản, nợ chung trong vụ án này.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Hồ Hoàng Thê Q khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn Lê Kim T; ông T có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã S N, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là ông Lê Kim T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn Lê Kim T.

[3] Về chứng cứ: Bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ và văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Về hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 33, do Ủy ban nhân dân xã S N cấp vào ngày 15/5/2007, có căn cứ khẳng định bà Q và ông T đã kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S N. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông T được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông T được tính từ ngày 15/5/2007 (ngày đăng ký kết hôn).

Bà Q và ông T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi kết hôn thì bà Q và ông T chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Q và ông T không hợp tính tình, hay cãi vã nhau và dẫn đến xô xát; đến năm 2008 thì bà Q và ông T đã không còn chung sống như vợ chồng, ông bà sống ly thân nhau, không còn qua lại và không còn quan hệ như vợ chồng với nhau nữa, thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, qua hòa giải và tại phiên tòa bà Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn ông T; qua nội dung xác minh đối với ông Lê Xuân V (cha ruột của ông Lê Kim T) vào ngày 03/3/2021 thì thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân và quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông T hiện không còn tồn tại là có thật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa hôm nay, mặc dù ông T đã biết được yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Q. Điều đó cho thấy ông T không thiết tha hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng, chăm sóc con cái và xây dựng gia đình hạnh phúc.

Từ những phân tích trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q đối với ông T.

[4.2] Về con chung, tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà Q về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ trong vụ án này. Tuy nhiên, trường hợp bà Q và ông T không tự thỏa thuận

được việc nuôi con chung, chia tài sản chung và phân chia nghĩa vụ trả nợ chung (nếu có) và phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

[5] Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với những nhận định nêu trên.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Hồ Hoàng Thê Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Hoàng Thê Q.

**1.** Về hôn nhân: Bà Hồ Hoàng Thê Q ly hôn ông Lê Kim T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33, do Ủy ban nhân dân xã S N cấp vào ngày 15/5/2007, cấp cho bà Hồ Hoàng Thê Q và ông Lê Kim T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

**2.** Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung, tài sản, nợ chung.

**3.** Về án phí: Bà Hồ Hoàng Thê Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005195 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Bà Q đã nộp đủ tiền án phí.

**4.** Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã S N;
- UBND phường L Th, TP. Nha Trang;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**MAI THUẬN**